

Số: **195**/KH-UBND

Quảng Trị, ngày **06** tháng **12** năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2022**

Thực hiện các quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ liên quan đến quản lý biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động tại:

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022 như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAP ĐỘNG VÀ BIÊN CHẾ HỘI NĂM 2021**

##### **I. VỀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**

- Bộ Nội vụ giao: **1.761** chỉ tiêu tại Quyết định số 768/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 17/8/2021.

- HĐND tỉnh phê duyệt và UBND tỉnh giao: **1.761** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 23/8/2021.

Năm 2021, số chỉ tiêu biên chế công chức được HĐND tỉnh phê duyệt và UBND tỉnh giao bằng số Bộ Nội vụ giao.

- Biên chế công chức hiện có (*thời điểm 01/01/2022*) là: 1.656 người.

- Biên chế công chức chưa thực hiện: 105 chỉ tiêu, trong đó:

+ 45 chỉ tiêu đang thực hiện quy trình tuyển dụng (tiếp nhận vào công chức: 40 chỉ tiêu, xét tuyển: 05 chỉ tiêu).

+ 24 chỉ tiêu tại vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị chưa bổ nhiệm.

+ 06 chỉ tiêu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý đang thực hiện luân chuyển về cấp xã.

+ 10 chỉ tiêu cán bộ, công chức mới nghỉ hưu, chuyển công tác Quý IV/2021,

dự kiến xây dựng kế hoạch tuyển dụng trong năm 2022.

+ 11 chỉ tiêu đã đăng ký tuyển dụng nhưng chưa tuyển dụng được (đăng ký thi tuyển nhưng số lượng ít nên không thể xây dựng kế hoạch thi tuyển của tỉnh; đăng ký nhưng chưa xác định rõ vị trí việc làm; đề xuất tiếp nhận vào công chức nhưng đối tượng tiếp nhận chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm theo quy định).

+ 09 chỉ tiêu còn lại chủ yếu là của cấp huyện (08 chỉ tiêu) gắn với việc giải quyết cán bộ công chức cấp xã dôi dư do sáp nhập xã.

## **II. VỀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

- Bộ Nội vụ giao: **16.074** chỉ tiêu tại Công văn số 4706/BNV-TCBC ngày 09/9/2020.

- HĐND tỉnh phê duyệt: **16.074** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, trong đó:

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 13.287 chỉ tiêu;

+ Sự nghiệp y tế: 1.966 chỉ tiêu;

+ Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 333 chỉ tiêu,;

+ Sự nghiệp khác: 488 chỉ tiêu.

Năm 2021, chỉ tiêu số người làm việc của HĐND tỉnh phê duyệt bằng số Bộ Nội vụ giao.

- Số người làm việc hiện có (*thời điểm 01/01/2021*): 15.680 người, trong đó:

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 12.965 người;

+ Sự nghiệp y tế: 1.944 người;

+ Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 316 người;

+ Sự nghiệp khác: 455 người.

- Số còn lại chưa sử dụng: 394 chỉ tiêu, trong đó: 256 chỉ tiêu Bộ Nội vụ cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2022 (giáo dục: 226, y tế: 22, sự nghiệp khác: 08), còn 138 chỉ tiêu, gồm sự nghiệp giáo dục của UBND huyện Đakrông: 93 chỉ tiêu (đang tuyển dụng 63 chỉ tiêu (đã thông báo), còn lại 30 chỉ tiêu đang rà soát để tiếp tục đề xuất tuyển dụng), số còn lại 45 chỉ tiêu các cơ quan, đơn vị đang rà soát thực hiện tuyển dụng gắn với giảm trừ do tinh giản biên chế của năm 2023.

## **III. HỢP ĐỒNG 68**

### **1. Hợp đồng 68 trong các cơ quan hành chính:**

- Bộ Nội vụ giao: **105** chỉ tiêu tại Công văn số 386/BNV-TCBC ngày 21/01/2020.

- HĐND tỉnh phê duyệt: **105** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

Năm 2021, số chỉ tiêu hợp đồng 68 của HĐND tỉnh phê duyệt bằng số Bộ Nội vụ giao.

- Số hiện có (*thời điểm 01/01/2022*): 107 người, so với số giao vượt 02 chỉ tiêu.

Lý do: Theo quy định tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND, Sở Y tế phải cắt

giảm 02 chỉ tiêu hợp đồng 68 lái xe trước ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài và khó lường, để tạo điều kiện cho Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian cắt giảm 02 hợp đồng 68, gồm: 01 lái xe tại Cơ quan Sở Y tế và 01 lái xe tại Chi cục An toàn thực phẩm đến khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát ổn định, thời gian kéo dài tối đa đến 31/12/2022.

## **2. Hợp đồng 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập:**

- Bộ Nội vụ giao: **96** chỉ tiêu tại Công văn số 4706/BNV-TCBC ngày 09/9/2020.

- HĐND tỉnh phê duyệt: **96** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND.

Năm 2021, số chỉ tiêu hợp đồng 68 HĐND tỉnh phê duyệt bằng với số giao của Bộ Nội vụ.

- Số hiện có (thời điểm 01/01/2022) là: 96 người (bằng số giao).

## **IV. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (Ngân sách địa phương chi trả)**

- HĐND tỉnh phê duyệt: **56** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND, gồm:

+ Hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng: 12 chỉ tiêu;

+ Hợp đồng nấu ăn và bảo vệ trong trường chuyên biệt (Trường Dân tộc nội trú, Trường Trẻ em khuyết tật): 39 chỉ tiêu;

+ Hợp đồng lái xe chuyên dùng cho các Sở, Ban, Chi cục: 05 chỉ tiêu.

- Số hiện có (thời điểm 01/01/2022) là: 56 người, bằng số giao.

## **V. SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP**

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao: **2.022** chỉ tiêu tại Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 29/12/2020, trong đó sự nghiệp y tế 1.668 chỉ tiêu, chiếm 82,5% so với tổng số giao.

- Số hiện có (thời điểm 01/01/2022) là: 1.632 người.

- Số chưa sử dụng là: 390 chỉ tiêu, trong đó:

+ Sự nghiệp y tế: 271 chỉ tiêu, do dịch bệnh Covid-19 nguồn thu giảm nên các đơn vị chưa tuyển dụng;

+ Dự phòng của năm 2021: 28 chỉ tiêu;

+ Số còn lại 91 chỉ tiêu hiện các đơn vị đang rà soát theo vị trí việc làm để tuyển dụng và ký hợp đồng lao động theo quy định.

## **VI. BIÊN CHẾ HỘI TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI**

- Bộ Nội vụ giao: **71** chỉ tiêu tại Công văn số 186/BNV-TCBC ngày 15/01/2018 và Công văn số 5519/BNV-TCBC ngày 12/11/2019.

- HĐND tỉnh phê duyệt: **71** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND.

Biên chế trong các tổ chức hội được HĐND tỉnh phê duyệt năm 2021 bằng với số giao của Bộ Nội vụ (trong đó có 01 chỉ tiêu dự phòng).

- Số biên chế hội hiện có (thời điểm 01/01/2021): 60 người.

- Số chưa thực hiện: 11 chỉ tiêu, trong đó:

- + Đang thực hiện tuyển dụng 03 chỉ tiêu tại Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- + 01 chỉ tiêu dự phòng của năm 2021;
- + 01 chỉ tiêu dự kiến cắt giảm tại Hội Văn học Nghệ thuật do dôi dư so với vị trí việc làm được phê duyệt;
- + 06 chỉ tiêu còn lại hiện các hội đang đại hội kiện toàn nhân sự (cấp tỉnh: 03, cấp huyện: 03).

## **VII. VỀ TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2015-2021**

Theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, yêu cầu trong 7 năm từ năm 2015 đến năm 2021 tỉnh Quảng Trị phải giảm tối thiểu 10% biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách và hợp đồng 68 trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập so với số giao năm 2015.

**1. Số giao năm 2015: 20.077 chỉ tiêu** (đã bao gồm số Bộ Nội vụ bổ sung, điều chỉnh năm 2016, năm 2017), trong đó:

- Biên chế công chức: 1.956 chỉ tiêu tại Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 22/7/2015 của Bộ Nội vụ (đã trừ 54 chỉ tiêu cho Tổng Cục Quản lý thị trường, thuộc Bộ Công Thương do chuyển Chi cục Quản lý thị trường về Tổng Cục Quản lý thị trường).

- Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước: 17.860 chỉ tiêu tại Công văn số 186/BNV-TCBC ngày 15/01/2018 của Bộ Nội vụ.

- Hợp đồng 68: 261 chỉ tiêu tại Công văn số 186/BNV-TCBC ngày 15/01/2018 và Công văn số 386/BNV-TCBC ngày 21/01/2020 của Bộ Nội vụ.

**2. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 đến năm 2021: 2.048 chỉ tiêu, đạt 10,2%, trong đó:**

- Biên chế công chức: 200 chỉ tiêu, đạt 10,2% so với biên chế được giao năm 2015 (1.956 chỉ tiêu);

- Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước: 1.786 chỉ tiêu, đạt 10% so với số giao năm 2015 (17.860 chỉ tiêu).

- Hợp đồng 68: 62 chỉ tiêu, đạt 23,7% (261 chỉ tiêu).

Như vậy, từ năm 2015 đến năm 2021 số chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước và hợp đồng 68 của tỉnh Quảng Trị giảm được 10,2%, đảm bảo tỷ lệ của Trung ương quy định giảm tối thiểu 10%.

Trong giai đoạn tiếp theo từ năm 2022 đến năm 2025 tỉnh Quảng Trị phải giảm tối thiểu 10% số người làm việc hưởng lương ngân sách so với số giao năm 2021, trung bình mỗi năm giảm 2,5%, tương ứng 402 chỉ tiêu.

## **VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2021**

### **1. Ưu điểm:**

- Việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc cho các cơ quan,

đơn vị trong tỉnh đã được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh đã cân đối, điều chỉnh để cơ bản có đủ số lượng giáo viên đứng lớp trong tình hình phải cắt giảm biên chế, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Việc quản lý và sử dụng số người làm việc đã được kiểm soát chặt chẽ, đúng với các quy định của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện việc tuyển dụng kịp thời, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế và thực hiện Quy định điều động luân phiên giáo viên công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ nơi thừa đến nơi thiếu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 và Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh đã góp phần từng bước giải quyết tình trạng thừa, thiếu, mất cân đối về cơ cấu và bất cập về trình độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh, đặc biệt là đội ngũ giáo viên; trong năm học 2018 - 2019 và 2019 - 2020: Đã thực hiện điều động 19 trường hợp giáo viên, nhân viên ổn định từ nơi thừa sang nơi thiếu (theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND); từ năm học 2020 - 2021 đến nay: Đã thực hiện thông báo để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều động luân phiên 100 chỉ tiêu giáo viên từ huyện thừa sang huyện thiếu (theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND)

- Triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đã góp phần làm cho bộ máy từng bước được tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả đến nay như sau:

+ Giảm 16 đơn vị hành chính cấp xã (Hải Lăng 04, Gio Linh 04, Vĩnh Linh 04, Hướng Hóa 01, Triệu Phong 01, Cam Lộ 01, Đakrông 01) và 283 thôn, bản, khu phố;

+ Giảm 29 phòng chuyên môn thuộc sở, ban, ngành;

+ Giảm 01 chi cục (Chi cục Văn thư - Lưu trữ, thuộc Sở Nội vụ) và 12 phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục;

+ Giảm 168 đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 104 đơn vị; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 20 đơn vị; lĩnh vực y tế: 21 đơn vị; lĩnh vực văn hoá: 12 đơn vị; lĩnh vực khác (sự nghiệp khác): 11 đơn vị), đạt 25,2% so với tổng số đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh năm 2015, vượt 15,2% so với mục

tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra đến năm 2021 và đạt 89,4% so với tổng số đơn vị phải thực hiện tại Kế hoạch số 84-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1322/QĐ-UBND của UBND tỉnh đề ra đến năm 2030; số còn lại dự kiến phải giảm là 20 đơn vị (chủ yếu là chuyển sang công ty cổ phần).

- Trong giai đoạn từ năm 2015-2021, tỷ lệ tinh giản biên chế của tỉnh đạt 10,2%, vượt 0,2% so với tỷ lệ tối thiểu Trung ương quy định.

Trong giai đoạn tiếp theo, để đảm bảo việc cắt giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án tinh giản biên chế trình UBND tỉnh phê duyệt, trong đó xác định tỷ lệ cắt giảm giai đoạn từ năm 2022-2025 tối thiểu là 10% so với số giao năm 2021, tương ứng với 1.608 chỉ tiêu. Việc cắt giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách giai đoạn từ năm 2022-2025 thực hiện theo nguyên tắc:

+ Thực hiện một cách linh hoạt, không thực hiện cào bằng, cơ học giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vùng miền, ngành, lĩnh vực; Vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu không cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn, để cân đối, điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng vùng miền và đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu là do Trung ương quy định.

+ Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong quá trình xây dựng Đề án và triển khai thực hiện cắt giảm;

+ Việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị; thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị;

+ Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, để có đủ chỉ tiêu cắt giảm và dành bố trí đủ số người làm việc đối với vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

+ Các địa phương, cơ quan, đơn vị không sử dụng hết số biên chế được giao hoặc giao thừa so với định mức thì thực hiện cắt giảm cho phù hợp với định mức.

- Việc giao quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập* và các nghị định quy định cơ chế tự chủ chuyên ngành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được đẩy mạnh, góp phần giảm áp lực về biên chế và chi ngân sách nhà nước trong việc thực hiện các dịch vụ công, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế. Trong giai đoạn từ năm 2015-

2021 đã chuyển 22 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, giảm 1.068 biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước.

- Việc cắt giảm 36 chỉ tiêu hợp đồng 68 theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 đảm bảo theo đúng quy trình và thời gian quy định.

## **2. Hạn chế:**

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, trong đó yêu cầu: Các bộ ngành chậm nhất đến ngày 31/10/2020 phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương, định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Tuy nhiên, hiện nay các Bộ ngành chưa ban hành hướng dẫn nên địa phương chưa có cơ sở để triển khai thực hiện, gây khó khăn trong xác định vị trí việc làm và biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý.

- Nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa quyết liệt, chưa thông qua việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản mà chủ yếu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ. Trong 2.048 chỉ tiêu phải thực hiện tinh giản của giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2021 thì có đến 1.180 chỉ tiêu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu theo chế độ, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ, chiếm 57,62%.

- Nhiều đơn vị sự nghiệp thừa cơ cấu nhưng chưa có giải pháp tích cực để tinh giản, nên tình trạng thừa thiếu vẫn còn ở một số đơn vị, nhất là ngành giáo dục của một số huyện như : Huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, huyện Cam Lộ, thị xã Quảng Trị (cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở thừa, nhưng cấp mầm non thiếu). Trong năm 2020-2021, sau khi rà soát, cân đối số lượng giáo viên thừa, thiếu giữa các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nội vụ đã thông báo giao 87 chỉ tiêu điều động luân phiên cho các huyện, thị xã, thành phố, nhưng quá trình triển khai thực hiện các huyện chỉ điều động được 45/87 chỉ tiêu giao, đạt 51,7%.

- Việc bố trí viên chức phải đảm bảo định mức giáo viên/lớp, học sinh/lớp, viên chức y tế/giường bệnh, viên chức y tế/dân số, phù hợp với quy mô hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, các định mức này hiện nay chưa phân biệt giữa các vùng đồng bằng, đô thị, nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đều được ban hành trước khi có Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nên đến nay không còn phù hợp với thực tiễn.

Trung ương yêu cầu cắt giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước từ ngày 01/01/2022, nhưng các quy định về hướng dẫn thực hiện về xã hội hóa đối với sự nghiệp giáo dục và y tế còn chậm; trong khi đó biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục còn thiếu định mức quy định. Như vậy, có sự không thống nhất giữa đảm bảo cắt giảm đủ chỉ tiêu số người làm việc

Trung ương ấn định với các quy định làm hành lang pháp lý để giảm số người làm việc hoặc chuyển đổi số người làm việc hưởng lương ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; vừa đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm hàng năm theo quy định, vừa đảm bảo có đủ số người làm việc theo định mức quy định để thực hiện các nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ công được giao.

- Trong tổng số người làm việc được Bộ Nội vụ giao năm 2021, thì số người làm việc của sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện chiếm 82,66%; do đó, việc cắt giảm số người làm việc trong giai đoạn từ năm 2022-2025 chủ yếu là ở sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong khi định mức số người làm việc của sự nghiệp giáo dục đang còn thiếu, đặc biệt là ở 02 huyện miền núi Hướng Hóa và Đakrông. Vì vậy, cần có các giải pháp phù hợp để vừa đảm bảo tỷ lệ cắt giảm hàng năm và vừa có đủ giáo viên đứng lớp theo định mức quy định.

- Việc đề xuất tuyển dụng của một số sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã vẫn còn tình trạng: Chưa đúng với vị trí việc làm, trình độ, ngành đào tạo cần tuyển; chưa thực hiện tinh giản biên chế đối với các vị trí việc làm dôi dư để dành biên chế tuyển dụng các vị trí việc làm còn thiếu; chưa gắn tuyển dụng với cắt giảm hàng năm do tinh giản biên chế, chưa thực hiện rà soát, điều động, cân đối thừa, thiếu số người làm việc giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và chưa quyết liệt trong việc thực hiện điều động giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu giữa các địa phương trong tỉnh nên tình trạng bất cập về cơ cấu vẫn còn; tổ chức tuyển dụng chậm, chưa kịp thời để thay giáo viên nghỉ hưu, nghỉ tinh giản, thiếu so với định mức.

- Việc thực hiện bố trí số học sinh/lớp theo quy định tại điều lệ trường học và Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh, tuy đã được cải thiện so với những năm trước, nhưng vẫn còn tình trạng một số đơn vị bố trí số học sinh/lớp nhỏ hơn định mức tối thiểu theo quy (cấp tiểu học: Lớp học 1 buổi/ngày: 16,4/35 học sinh/lớp, đạt 46,8%, lớp học 2 buổi/ngày: 25,7/35 học sinh/lớp, đạt 73,4%; cấp trung học cơ sở: 34,9/45 học sinh/lớp, đạt 77,5%) nên khó khăn trong bố trí giáo viên; đồng thời do tỷ lệ học sinh trên lớp của tỉnh thấp nên việc được Trung ương xem xét bổ sung tăng chỉ tiêu số người làm việc khó thực hiện được.

- Quảng Trị là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đang ở mức trung bình so với cả nước, đời sống người dân còn khó khăn. Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp còn thấp, mức độ xã hội hóa các dịch vụ công chưa cao. Do đó, việc triển khai giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế. Đối với sự nghiệp giáo dục hầu hết các đơn vị đều do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, chỉ có 12 trường trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 12%-14%, nhưng kinh phí đảm bảo một phần chi thường xuyên này dùng để cải cách tiền lương 40%, 60% còn lại các trường dùng để chi khác như chi phí bảo vệ, vệ sinh, chăm sóc cây xanh, giám thị...

## **B. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP**



## **ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BIÊN CHẾ HỘI NĂM 2022**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Tỉnh Quảng Trị so với các tỉnh khác là một tỉnh có quy mô nhỏ, nhưng có đặc điểm tự nhiên đa dạng: Có đồng bằng, miền núi, trung du, biển, có biên giới trên đất liền và trên biển, do đó cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đa dạng. Ngoài 17 sở, ban, ngành được tổ chức thống nhất trong cả nước, còn phải thực hiện các chức năng quản lý nhà nước mang tính đặc thù của địa phương như: Ngoại vụ, Dân tộc.... Với số lượng biên chế Trung ương giao như hiện nay rất khó để đảm bảo bố trí biên chế đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực và địa bàn lãnh thổ.

- Nhiều nhiệm vụ mới được bổ sung, khối lượng công việc tăng; biên chế công chức còn thiếu; việc giao biên chế ở một số lĩnh vực chưa tách bạch giữa quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công, nên tạo áp lực rất lớn cho việc giao biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị. Do đó để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao, đòi hỏi các cơ quan phải sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, sử dụng biên chế đúng theo vị trí việc làm.

- Biên chế sự nghiệp nhiều đơn vị còn thiếu so với vị trí việc làm được phê duyệt, đặc biệt là đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm học 2021-2022 thiếu 290 chỉ tiêu so với định mức quy định; bên cạnh đó từ ngày 01/01/2022, Trung ương yêu cầu cắt giảm 2,0%, tương ứng với 322 chỉ tiêu, nhưng các quy định về hướng dẫn thực hiện về tự chủ về tài chính và xã hội hóa đối với sự nghiệp giáo dục còn chậm, nên việc vừa đảm bảo định mức biên chế theo quy định và vừa đảm bảo việc cắt giảm theo quy định khó thực hiện được.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, nhưng các điều kiện về nguồn lực để thực hiện chương trình chưa được đảm bảo, chưa có hướng dẫn cụ thể, đặc biệt là về biên chế giáo viên.

Hiện biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo chiếm 82,66% trong tổng biên chế sự nghiệp của toàn tỉnh; do đó, giảm biên chế chủ yếu là cắt giảm ở sự nghiệp giáo dục và đào tạo; yêu cầu đặt ra là đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp lại trường lớp theo hướng giảm các điểm trường lẻ, tăng quy mô trường lớp so với hiện nay, thực hiện chuyển một số trường mầm non và trường phổ thông ở những nơi có điều kiện sang cơ chế tài chính tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo

chi thường xuyên theo lộ trình cụ thể, đẩy mạnh xã hội hóa ở những nơi có điều kiện, để dành biên chế bố trí cho những vùng khó khăn, những điểm trường lẻ, đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên đứng lớp, góp phần giảm áp lực về giảm biên chế trong tình hình phải thực hiện tinh giản biên chế.

- Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*, quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương: “*Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện các quy định tại Nghị định này*”; tuy nhiên, hiện nay các bộ, cơ quan trung ương chưa có hướng dẫn, nên việc triển khai thực hiện còn chậm. Chưa có quy định về việc chuyển các trường mầm non, trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao ra ngoài công lập; nhiều Bộ chuyên ngành chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật nên việc triển khai giao tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, Quảng Trị là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đang ở mức trung bình so với cả nước, đời sống người dân còn khó khăn. Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp còn thấp, mức độ xã hội hóa các dịch vụ công chưa cao. Do đó, việc triển khai giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế.

- Trong giai đoạn từ năm 2022-2025, tỉnh Quảng Trị phải giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách sẽ là một nhiệm vụ hết sức nặng nề đối với các ngành, địa phương, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục của các huyện, thị xã, thành phố vừa đảm bảo định mức quy định, vừa đảm bảo số lượng chỉ tiêu cắt giảm hàng năm.

## II. QUAN ĐIỂM

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo, quản lý về tổ chức bộ máy và biên chế; đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và tinh giản biên chế.

- Biên chế được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc bổ sung biên chế cho các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới hoặc được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc

phải tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế đã được giao hàng năm cho ngành, địa phương sau khi đã giảm đủ số lượng cắt giảm hàng năm do thực hiện tinh giản biên chế.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Đối với phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng và tương đương thuộc Chi cục và tương đương phải có tối thiểu 05 biên chế công chức;

+ Đối với Chi cục và tương đương thuộc Sở phải có tối thiểu 12 biên chế công chức;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả thì tổ chức lại hoặc giải thể. Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập không được làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sử dụng hết số biên chế sự nghiệp được giao cần xem xét, đánh giá lại để có biện pháp cắt giảm phù hợp với tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và vị trí việc làm được phê duyệt.

- Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và y tế không thực hiện hợp đồng lao động trên 12 tháng đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là viên chức hưởng lương ngân sách trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các địa bàn có điều kiện và khả năng xã hội hóa.

### **III. CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2022**

#### **1. Bộ Nội vụ giao:**

- Biên chế công chức: **1.761** chỉ tiêu (*giữ nguyên*);

- Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước: **15.752** chỉ tiêu (*giảm 322 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình*).

- Hợp đồng 68: **201** chỉ tiêu (*giữ nguyên*), trong đó:

+ Trong cơ quan hành chính: 105 chỉ tiêu;

+ Trong đơn vị sự nghiệp công lập: 96 chỉ tiêu.

- Biên chế trong các tổ chức hội: **71** chỉ tiêu (*giữ nguyên*).

## **2. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

### **2.1. Hưởng lương từ ngân sách: 17.785 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Biên chế công chức: **1.761** chỉ tiêu, bằng số chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao.

b) Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước: **15.752** chỉ tiêu, bằng số chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao, *giảm 322 chỉ tiêu, tương ứng 2% so với số giao năm 2021 do thực hiện tinh giản biên chế*, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 13.061 chỉ tiêu, *giảm 226 chỉ tiêu*;

- Sự nghiệp y tế : 1.878 chỉ tiêu, *giảm 88 chỉ tiêu*;

- Sự nghiệp văn hóa - thể thao : 329 chỉ tiêu, *giảm 04 chỉ tiêu*;

- Sự nghiệp khác : 484 chỉ tiêu, *giảm 04 chỉ tiêu*.

c) Hợp đồng 68: **201** chỉ tiêu, bằng số Bộ Nội vụ giao, trong đó:

- Trong cơ quan hành chính: 105 chỉ tiêu;

- Trong đơn vị sự nghiệp công lập: 96 chỉ tiêu.

d) Biên chế trong các tổ chức hội: **71** chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu dự phòng (*giữ nguyên*).

**2.2. Hợp đồng lao động (Từ nguồn ngân sách địa phương): 53 chỉ tiêu, giảm 03 chỉ tiêu so với số giao năm 2021.**

**2.3. Hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị:** Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giao chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Do đó, sau khi được HĐND tỉnh quyết định phê duyệt số biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, UBND sẽ quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định.

- Tổng số giao của Bộ Nội vụ thẩm định tại Công văn 5953/BNV-TCBC ngày 25/11/2021 là: 1.126 chỉ tiêu, *giảm 896 chỉ tiêu* do không giao số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực sự nghiệp y tế tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

## **IV. THUYẾT MINH TĂNG GIẢM BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2022:**

**1. Biên chế công chức: 1.761 chỉ tiêu, đề xuất điều chỉnh, cân đối trong tổng số giao năm 2022 như sau:**

### **1.1. Giảm 03 chỉ tiêu, gồm:**

**a) Thực hiện tinh giản biên chế: 01 chỉ tiêu tại Thanh tra tỉnh**

Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của Thanh tra tỉnh giải đoạn 2015-2021, Thanh tra tỉnh phải thực hiện cắt giảm 03 chỉ tiêu (2019: 01, 2020: 01, 2021: 01). Tuy nhiên, năm 2021 (thời gian cắt giảm 01/01/2021) toàn tỉnh cắt giảm 29 chỉ tiêu, nhưng Thanh tra tỉnh chưa cắt giảm được do số công chức có mặt tại thời điểm cắt giảm bằng với số công chức được UBND tỉnh giao. Đề xuất cắt giảm 01 chỉ tiêu để đảm bảo số cắt giảm theo đúng quy định.

**b) Biên chế công chức làm nhân viên lái xe trước thời điểm ngày 01/4/1993 đã nghỉ hưu chế độ: 02 chỉ tiêu, gồm:**

- Văn phòng HĐND và UBND huyện Đakrông: 01 chỉ tiêu nhân viên lái xe nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/11/2021.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện Vĩnh Linh: 01 chỉ tiêu nhân viên lái xe nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/8/2021.

**1.2. Tăng: 03 chỉ tiêu, gồm:**

**a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 chỉ tiêu**

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (ĐDBQH&HĐND) tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi thành lập và đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2021), Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh được giao 24 biên chế công chức và 08 hợp đồng 68 (trong đó: 19 biên chế công chức và 06 hợp đồng 68 là của cơ quan Văn phòng HĐND tỉnh trước khi hợp nhất; 05 biên chế công chức và 02 hợp đồng 68 được Bộ Nội vụ giao bổ sung). Với biên chế được giao, Văn phòng ĐDBQH&HĐND đã kịp thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo hoạt động. Hiện nay, Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cả hai cơ quan, vừa tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, vừa tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất bổ sung 01 biên chế công chức để bố trí vị trí việc làm Phó Chánh Văn phòng phụ trách Công tác Quốc hội. Sau khi được bổ sung Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh có 25 biên chế công chức và 08 hợp đồng 68 (không bao gồm 09 đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách).

**b) Sở Tư pháp: 01 chỉ tiêu**

Từ năm 2015 đến nay, Sở Tư pháp được Chính phủ, Bộ Tư pháp bổ sung thêm nhiều nhiệm vụ nhưng chưa được bổ sung thêm biên chế để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, cụ thể: Cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia theo Nghị định

số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia; việc xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích khi cấp phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp thực hiện; việc cấp phiếu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp sẽ tiến hành đồng thời tra cứu tại 03 cơ quan: Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp - Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an - Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh trên đường truyền mạng qua Phần mềm hỗ trợ tra cứu, xác minh, thông tin (Theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 12/6/2019), đây là các nhiệm vụ mới, phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, cần nhiều thời gian và nhân lực để thực hiện.

Để tạo điều kiện cho Sở Tư pháp thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất bổ sung 01 biên chế công chức để bố trí vị trí việc làm Quản lý lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp. Sau khi được bổ sung Sở Tư pháp có 24 biên chế công chức và 02 hợp đồng 68.

### **c) Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 chỉ tiêu**

Cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2021 được giao 28 chỉ tiêu biên chế công chức. Hiện nay, nhiều nhiệm vụ của Sở có khối lượng công việc tăng, đặc biệt là lĩnh vực khoáng sản và nước do tỉnh ta đang trong giai đoạn tăng cường thu hút đầu tư nên số lượng hồ sơ thuộc lĩnh vực này tăng nhiều so với các năm trước (từ năm 2019 đến tháng 10/2021, liên quan thủ tục hành chính tiếp nhận tại một cửa liên quan đến lĩnh vực khoáng sản và nước, Sở đã tiếp nhận và xử lý 111 hồ sơ (2019: 19 hồ sơ; 2020: 33 hồ sơ; 2021: 59 hồ sơ); Tổ chức 26 Hội đồng thẩm định (2019: 05, 2020: 07, 2021: 14) tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, 15 Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ. Năm 2019, tổ chức đấu giá và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá khai thác khoáng sản đối với 03 mỏ khoáng sản, đến năm 2021, số lượng này là 09 điểm mỏ (08 cát, sỏi, 01 sét gạch ngói); Ngoài ra, Sở cũng được UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thêm nhiều nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực này như: Rà soát, thống kê các dự án phát triển kinh tế - xã hội chùng lẩn với khu vực dự trữ cát trắng trên địa bàn tỉnh, tham mưu cơ chế tài chính để thực hiện một số giải pháp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 ...

Để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất bổ sung 01 biên chế công chức bố trí vị trí việc làm Chuyên viên phụ trách địa chất, khoáng sản tại Phòng Khoáng sản và Nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Sau khi được bổ sung cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường có 29 biên chế công chức và 02 hợp đồng 68.

Như vậy, tổng số biên chế công chức giao năm 2022 là 1.761 chỉ tiêu, bằng số Bộ Nội vụ giao.

**2. Số người làm việc (biên chế sự nghiệp): 15.752 chỉ tiêu, giảm 322 chỉ tiêu, tương ứng với 2% so với số giao năm 2021 do thực hiện tinh giản biên chế,**

cụ thể:

**2.1. Giảm: 322 chỉ tiêu**

**2.2.1. Cắt giảm do thực hiện tinh giản biên chế theo quy định: 312 chỉ tiêu**

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII, xác định mục tiêu của giai đoạn 2022 đến năm 2025 là: “*Tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021*”. Như vậy từ năm 2022 đến năm 2025, tỉnh Quảng Trị phải giảm tối thiểu 1.608 chỉ tiêu, bình quân mỗi năm giảm 2,5%, tương ứng với 402 chỉ tiêu so với biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước được giao năm 2021. Riêng năm 2022, Trung ương ấn định giảm 2%, tương ứng với 322 chỉ tiêu<sup>1</sup>, UBND tỉnh đề xuất số giảm như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 08 chỉ tiêu, gồm:

- Trường Cao đẳng Sư phạm: 03 chỉ tiêu.
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: 02 chỉ tiêu (chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật: 02 chỉ tiêu.

- Trường Cao đẳng y tế: 01 chỉ tiêu.

b) Đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 131 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế: 88 chỉ tiêu, gồm:

- + Chuyển chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, để phù hợp với mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên của các đơn vị: 56 chỉ tiêu.

- + Cắt giảm chỉ tiêu số người làm việc tại trạm y tế cấp xã thừa so với định mức quy định do sáp nhập xã: 32 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 37 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 chỉ tiêu.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: 01 chỉ tiêu (chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

c) Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện: 173 chỉ tiêu

- Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc các huyện, thị xã, thành phố: 167 chỉ tiêu<sup>2</sup>, gồm: Huyện Gio Linh: 31 chỉ tiêu, huyện Vĩnh Linh: 29 chỉ tiêu, thành

<sup>1</sup> Trung ương giao số giảm năm 2022 là 322 chỉ tiêu, tương ứng 2% chỉ tiêu. Tuy nhiên, để thực hiện cắt giảm một cách linh hoạt, không thực hiện cào bằng giữa các địa phương, giữa các vùng miền, vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu không cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn và cân đối, điều chỉnh để bổ sung cho các vùng khó khăn đang thiếu định mức quy định; UBND tỉnh đề xuất giảm 2,5% đối với các đơn vị thuộc vùng thuận lợi.

<sup>2</sup> Tổng chỉ tiêu cắt giảm 2,5% đối với các trường ở vùng thuận lợi là: 205 chỉ tiêu, tuy nhiên chỉ cắt được 165 chỉ tiêu, còn 40 chỉ tiêu không thể cắt giảm được do số hiện có đã bằng với số giao sau khi thực hiện cắt giảm, gồm: Huyện Triệu Phong: 27, huyện Hải Lăng: 08, huyện Vĩnh Linh: 04.

phố Đông Hà: 28 chỉ tiêu, huyện Hải Lăng: 25 chỉ tiêu, huyện Cam Lộ: 19 chỉ tiêu, huyện Hướng Hóa: 16 chỉ tiêu, thị xã Quảng Trị: 09 chỉ tiêu, huyện Triệu Phong: 09 chỉ tiêu, huyện Đakrông: 01 chỉ tiêu.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố: 06 chỉ tiêu, mỗi huyện 01 chỉ tiêu, gồm: Huyện Vĩnh Linh, huyện Gio Linh, huyện Triệu Phong, huyện Cam Lộ, huyện Đakrông, huyện Hướng Hóa.

**2.2.2. Giảm do dôi dư so với vị trí việc làm được phê duyệt (giảm trừ vào chỉ tiêu tinh giản biên chế): 10 chỉ tiêu** tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố, gồm:

+ Thị xã Quảng Trị: 04 chỉ tiêu;  
+ Thành phố Đông Hà: 02 chỉ tiêu;  
+ Huyện Gio Linh, huyện Cam Lộ, huyện Triệu Phong và huyện Đakrông mỗi đơn vị: 01 chỉ tiêu (04 chỉ tiêu).

Như vậy, tổng chỉ tiêu cắt giảm là 322 chỉ tiêu, bằng chỉ tiêu Bộ Nội vụ cắt giảm của năm 2022.

### **2.3. Tăng: 0 chỉ tiêu**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh, nhiều đơn vị sự công lập đang còn thiếu người làm việc so với đề án vị trí việc làm được phê duyệt và định mức quy định; đặc biệt đối với sự nghiệp giáo dục toàn tỉnh thiếu 333 chỉ tiêu (333=290 hiện thiếu so với định mức + 204 chỉ tiêu cắt giảm của năm 2022 - 161 nhân viên y tế tạm thời chưa tuyển dụng)). UBND tỉnh đã có văn bản trình Bộ Nội vụ bổ sung số lượng người làm việc còn thiếu tại Tờ trình số 1611/UBND-NC ngày 29/4/2021 và Tờ trình số 3734/UBND-NC ngày 19/8/2021. Hiện Bộ Nội vụ đã thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung. Khi được Trung ương xem xét bổ sung, UBND tỉnh sẽ trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung cho các đơn vị theo đúng quy định.

Như vậy, tổng chỉ tiêu giao năm 2022 sau khi đã trừ số cắt giảm do thực hiện tinh giản biên chế 322 chỉ tiêu là: **15.752** chỉ tiêu, bằng số Bộ Nội vụ giao năm 2022.

### **3. Hợp đồng 68: 201 chỉ tiêu, trong đó:**

**3.1. Hợp đồng 68 trong các cơ quan hành chính: 105 chỉ tiêu (giữ nguyên).**

**3.2. Hợp đồng 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 96 chỉ tiêu (giữ nguyên).**

**4. Biên chế trong các tổ chức Hội: 71 chỉ tiêu (giữ nguyên),** trong đó có 02 chỉ tiêu dự phòng.

- Giảm 01 chỉ tiêu dôi dư so với vị trí việc làm được phê duyệt tại Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh (đưa vào nguồn dự phòng).

### **5. Hợp đồng lao động: 53 chỉ tiêu, giảm 03 chỉ tiêu so với số giao năm 2021.**

**5.1. Hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng: 06 chỉ tiêu (giảm 06 chỉ tiêu)**



- Giảm 06 chỉ tiêu hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng để chuyển sang chỉ tiêu sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu theo lộ trình được phê duyệt, gồm:

- + Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải: 03 chỉ tiêu;
- + Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông: 03 chỉ tiêu.

**5.2. Hợp đồng nhân viên nấu ăn và bảo vệ trong các trường chuyên biệt theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: 39 chỉ tiêu (giữ nguyên).**

**5.3. Hợp đồng lái xe dùng chung và xe chuyên dùng: 08 chỉ tiêu (tăng 02 chỉ tiêu lái xe dùng chung và 01 lái xe chuyên dùng), cụ thể:**

a) UBND huyện Vĩnh Linh và UBND huyện Đakrông: Tăng 02 chỉ tiêu lái xe dùng chung (mỗi đơn vị 01 chỉ tiêu)

Để đảm bảo định mức sử dụng xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, đề xuất chuyển đổi mỗi đơn vị 01 biên chế công chức thành 01 hợp đồng lao động để bố trí nhân viên lái xe thay thế lái xe thuộc biên chế công chức đã nghỉ hưu theo chế độ như đã đề xuất cắt giảm ở trên.

b) Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tăng 01 chỉ tiêu lái xe chuyên dùng

Theo Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ được bố trí tối đa 04 xe chuyên dùng phục vụ công tác quản trang và đón tiếp thân nhân liệt sỹ.

Hiện nay, Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ được trang bị 04 xe (02 xe 16 chỗ ngồi, 01 xe bán tải và 01 xe ô tô gắn cầu tự hành). Tuy nhiên, Ban Quản lý mới được bố trí 01 lái xe phục vụ công tác quản trang.

Để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất bổ sung 01 hợp đồng lao động để bố trí lái xe chuyên dùng đưa đón gia đình thân nhân liệt sỹ, kiêm lái xe phục vụ công tác quản trang.

Như vậy, tổng chỉ tiêu hợp đồng lao động giao năm 2022 là: 53 chỉ tiêu, giảm 03 chỉ tiêu so với số giao năm 2021.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2022:**

### **1. Về tổ chức bộ máy, chuyển đổi cơ chế tài chính, xã hội hóa.**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế.

b) Rà soát, phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp

công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*, để làm cơ sở thực hiện tự chủ về tài chính theo lộ trình, vừa đảm bảo có đủ người làm việc theo định mức quy định, đảm bảo cho công tác dạy học, vừa đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách hàng năm theo quy định.

d) Thủ trưởng các cơ quan có đơn vị sự nghiệp công lập, trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu ung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên<sup>3</sup>.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

e) Tạm dừng chủ trương thực hiện chuyển đổi một số trường mầm non và trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng<sup>4</sup>;

## **2. Về quản lý biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên**

a) Trong giai đoạn từ năm 2022-2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với số giao năm 2021, tương ứng 1.608 chỉ tiêu; bình quân mỗi năm giảm 2,5%, tương ứng 402 chỉ tiêu theo Nghị

<sup>3</sup> Theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*.

<sup>4</sup>Theo Điều 47 của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019, quy định: “Việc chuyển đổi loại hình nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện theo nguyên tắc: Chỉ chuyển đổi loại hình nhà trường từ trường tư thục sang trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận” và hiện nay Chính phủ chưa có quy định và hướng dẫn về việc chuyển đổi trường từ công lập ra ngoài công lập.

quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Lấy kết quả thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu của cơ quan, đơn vị. Không đề bạt, bổ nhiệm cán bộ là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phụ trách công tác tổ chức, nhân sự thực hiện không nghiêm và không có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị phụ trách.

Kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

b) Phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện việc tuyển dụng kịp thời đội ngũ công chức, viên chức còn thiếu theo đúng quy định.

c) Đẩy mạnh rà soát, cân đối, điều chỉnh hợp lý biên chế từ nơi thừa đến nơi thiếu giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã, để cơ cấu lại hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo đúng định mức quy định, trong đó ưu tiên dành biên chế để bố trí cho các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả việc điều động luân phiên giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về quy định điều động luân phiên giáo viên công tác trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập từ nơi thừa đến nơi thiếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên các môn học giữa các địa phương, các cấp học, từ đó góp phần giảm áp lực về biên chế đối với ngành giáo dục hiện nay. Trường hợp sau khi đã thực hiện việc điều động mà vẫn còn dôi dư, thực hiện các giải pháp sau:

+ Thực hiện chính sách tinh giản biên chế hoặc chính sách thôi việc theo quy định của Chính phủ;

+ Sắp xếp, bố trí giáo viên dôi dư thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với vị trí việc làm, định mức số người làm việc. Chế độ, chính sách, tiền lương những trường hợp thay đổi vị trí việc làm phải thực hiện đảm bảo theo đúng quy định;

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc đề mất cân đối đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, UBND tỉnh không xem xét bổ sung biên chế đối với các trường hợp dôi dư, mất cân đối về đội ngũ.

đ) Trình Trung ương xem xét bổ sung số người làm việc còn thiếu so với định mức quy định do tăng quy mô số lớp, số học sinh, số giường bệnh. Trường hợp được Trung ương bổ sung trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### 3. Một số nội dung khác

a) Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế).

Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc thực hiện việc ký hợp đồng lao động làm công tác giảng dạy theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và hướng dẫn của Sở Nội vụ, để kịp thời bổ sung số giáo viên còn thiếu (số hiện có so với số giao) phục vụ cho các hoạt động giáo dục trong khi chưa được thống nhất chỉ tiêu tuyển dụng mới (do đảm bảo cho việc cắt giảm) hoặc đơn vị, địa phương đang thực hiện quy trình tuyển dụng.

b) Trình Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh Đề án cho phép thực hiện giao chỉ tiêu hợp đồng lao động giáo viên trong các trường công lập, đối với chỉ tiêu giao còn thiếu so với định mức, mà chưa được Trung ương giao bổ sung, theo hướng nguồn ngân sách địa phương chi trả cho giáo viên hợp đồng tại các vùng nông thôn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nguồn xã hội hóa để chi trả cho giáo viên hợp đồng tại các vùng đô thị có điều kiện xã hội hóa.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong sử dụng biên chế công chức, số người làm việc, trong tuyển dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động.

Trên đây là Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2022 và các giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (1b);
- Sở Nội vụ (2b);
- Lưu VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng